

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST

Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Hoàng Văn Bình

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh C, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh G và bà Đinh Thị K; Vợ: Đặng Thị L, con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Bản án số 83/2010/HSST ngày 25/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo chưa nộp án phí và tiền phạt). Tiền sự: Ngày 02/7/2016 bị Công an phường T xử phạt 1.000.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Lịch sử bản thân: Ngày 22/7/2014 bị Công an phường N xử phạt 1.000.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 07/ HSST ngày 07/02/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 30/6/2017 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

2. Lê Hùng T, sinh năm 1987. Tại Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con:

Chưa có. Tiền án: Bản án số 117/HSST ngày 02/10/2006 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 118/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 23/10/2015. Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2017 đến ngày 30/6/2017 chuyển tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1987, trú tại: Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

-Anh Phạm Văn K2, sinh năm 1980, trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Danh D, sinh năm 1973, trú tại: Số nhà 09, phố 10, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992 trú tại: Xóm 6, xã H, huyện Kim Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1971 trú tại phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Chị Đặng Thị L1, sinh năm 1982, trú tại: thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

5. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

6. Anh Lê Văn C1, sinh năm 1983, trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình.

7. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1960, trú tại: Thôn K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C sinh năm 1978 và Lê Hùng T sinh năm 1987 đều trú tại thôn Tiền xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình là người nghiện ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 24/6/2017 C và T đã bán 01 gói Heroine cho Nguyễn Văn K1 sinh năm 1987 trú tại thị trấn P, huyện K và Phạm Văn K2 sinh năm 1980 trú tại xã T, huyện K; ngày 26/6/2017 C đã bán cho K1 01 gói Heroine cụ thể như sau:

Lần Thứ nhất:

Khoảng 08h30 phút ngày 24/6/2017, Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 đi xe mô tô từ nhà K1 ở xã T, huyện K đến thành phố Ninh Bình chơi, đến khoảng 11 giờ do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K1 và K2 mỗi người góp 100.000đồng để mua ma túy sử dụng. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, K1 biết Nguyễn Minh C có bán ma túy nên đã bảo K2 chở vào nhà C để mua ma túy. Khi đến cổng nhà C, K1 gọi C ra và hỏi mua

200.000đồng Heroine, C bảo K1 ra ngoài đợi, sau đó C gọi điện cho T nói với T có người mua 200.000đồng Heroine rồi C ra đầu ngõ gần nhà C đứng. Khoảng 15 phút sau K2 và K1 quay lại thì thấy C đang đứng ở đầu ngõ, K2 dừng xe cách chỗ C đứng khoảng 40m còn K1 xuống xe đi bộ đến chỗ C đưa cho C 200.000 đồng, cùng lúc này T đi bộ từ nhà T ra đưa cho K1 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng gói nilon màu trắng có viền xanh kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và C đưa cho T 200.000đồng. Quá trình trao đổi mua bán ma túy do không tin tưởng C và T, K1 đã dùng điện thoại di động để ở túi ngực quay lại toàn bộ quá trình giao dịch mua bán ma túy giữa K1, C và T.

Sau khi mua được Heroine, K1 đi ra chỗ K2 chờ rồi cả hai đi xe máy đến khu vực cổng bệnh viện tâm thần Ninh Bình, K1 nhặt một mảnh giấy bạc ở ven đường và lấy gói Heroine ra chia làm hai, K1 lấy gói Heroine gói bằng giấy bạc còn đưa cho K2 gói Heroine gói bằng nilon. Sau đó K1 và K2 đi về Kim Sơn, K1 đã sử dụng hết còn K2 sử dụng một phần.

Sáng ngày 26/6/2017 K2 bỏ số Heroine còn lại vào trong túi quần, rồi đi đến khu vực phố Mía Đông, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành C, thấy vậy K2 đã tự giác lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng mép viền màu xanh kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói Heroine do K2 và K1 góp tiền mua ngày 24/6/2017 của C và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã triệu tập K1 đến làm việc, tại cơ quan điều tra K1 đã khai nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Lần thứ hai:

Khoảng 07 giờ ngày 26/6/2017, Nguyễn Văn K1 đi xe Bus từ bến xe Kim Sơn đến thành phố Ninh Bình chơi, đến khoảng 09 giờ K1 điện thoại cho C hỏi mua 200.000 đồng Heroine, C đồng ý và hẹn K1 vào nhà C ở thôn Tiền, xã Ninh Nhất. Sau khi điện thoại cho C, K1 đi taxi đến nhà C, khi đến gần nhà C thì gặp C đang đứng ngoài đường, C bảo K1 đứng chờ còn C đi bộ vào nhà T gặp T ở cổng, T đưa cho C 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm có mép viền màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi lấy được gói Heroine từ T, C quay ra chỗ K1 chờ, trên đường đi C nhặt một mảnh giấy viết học sinh màu trắng ở trên đường gói lại và đưa cho K1, K1 đưa lại cho C 200.000đồng thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ của K1 01 gói Heroine có đặc điểm được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm có mép viền xanh màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 01 điện thoại Sam sung màu trắng; thu của C 210.000đồng trong đó có 200.000đồng là tiền vừa bán ma túy cho K1, 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Căn cứ vào lời khai của C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật của Nguyễn Minh C kết quả không thu giữ tài sản đồ vật gì; khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ trong chiếc gối ở đầu giường trong phòng khách một gói nilon màu trắng có mép viền màu xanh kích thước 1,5x1,5cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trên mặt tủ lạnh trong nhà kho của gia đình T một túi nilon màu trắng có kích thước 8x5cm bên trong có 100 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước 1,5x1,5cm; 02 khẩu súng còn tự chế bằng ống nhựa PVC; thu giữ trong người T 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có số tiền 2.800.000đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hùng T.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu của Phạm Văn K2 nặng 0,0191 gam, ký hiệu M2. Tại bản kết luận giám định 156 ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,0191 gam là chất ma túy loại Heroine

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K1 khi bắt quả tang nặng 0,0239 gam ký hiệu M.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại nhà Lê Hùng T nặng 0,1202 gam ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 155 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M có khối lượng 0,0239 gam; M1 có khối lượng 0,1202 gam đều là chất ma túy loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của C phủ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình còn Lê Hùng T không thừa nhận ngày 24/6/2017 và ngày 26/6/2017 đã cùng với C bán ma túy cho K1 và K2.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Minh C và Lê Hùng T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 194 khoản 2 điểm b và khoản 5 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh C; áp dụng Điều 194 khoản 2 điểm p, khoản 5 Bộ luật hình sự đối với Lê Hùng T.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh C và Lê Hùng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Minh C. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hùng T, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2017. Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Minh C; Buộc Lê Hùng T nộp số tiền 200.000đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Văn K2, Nguyễn Văn K1 được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu và 01 túi nilon bên trong có 100 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước 1,5 x1,5cm thu giữ của Lê Hùng T. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO thu giữ của Lê Hùng T, 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Minh C. Trả lại cho bị cáo T 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hùng T; trả lại cho Nguyễn Minh C 10.000đồng do không liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Hùng T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc mua bán ma túy ngày 24/6/2017: Nguyễn Minh C khai nhận đã cùng Lê Hùng T bán ma túy cho Nguyễn Văn K1 tại ngõ cổng trước nhà C tại thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, còn Lê Hùng T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho K1 như C đã trình bày, bị cáo T khai vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, bị cáo nhận được điện thoại của C gọi cho bị cáo ra gặp C để C trả số tiền 200.000đồng cho bị cáo mà trước đó 2,3 ngày C vay của bị cáo, khi ra đến gần nhà C, bị cáo gặp C và K1, định đến bắt tay K1 nhưng chưa kịp bắt tay mà mới chỉ chạm vào tay anh K1 rồi bị cáo quay lại lấy số tiền 200.000đồng mà C đưa cho rồi đi về nhà. Bản thân bị cáo Nguyễn Minh C xác định không có việc vay và trả nợ tiền cho T mà là tiền do C và T bán ma túy cho K1 mà có.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn K1, Phạm Văn K2, các lời khai của C, K1, K2 là phù hợp với nhau, phù hợp với video clip mà K1 quay được khi mua bán ma túy với T và C, các biên bản đối chất giữa T với C và K1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã thể hiện sự việc ngày 24/6/2017 như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 24/6/2017, Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 có nhu cầu sử dụng ma túy đã góp mỗi người 100.000đồng đi đến nhà C tại thôn Tiền xã Ninh Nhất để hỏi mua ma túy với giá 200.000đồng. C gọi điện cho T nói về việc có người mua ma túy. Tại gần ngõ cổng nhà C, Nguyễn Văn K1 đưa tiền cho C 200.000đồng để mua ma túy là Heroine. Ngay sau đó, T đi ra và đưa cho K1 túi nilông màu trắng viền màu xanh kích thước 1,5 x1,5cm, bên trong có chứa ma túy là Hêroin và T nhận ở C 200.000đồng là số tiền bán Heroine mà K1 vừa đưa. Như vậy mặc dù bị cáo Lê Hùng T không nhận tội nhưng với những căn cứ nêu trên đã có đủ căn cứ xác định ngày 24/6/2017 Nguyễn Minh C và Lê Hùng T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 để lấy 200.000đồng. Hành vi của Nguyễn Minh C và Lê Hùng T đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Ngoài ra ngày 26/6/2017 cũng tại vị trí địa điểm trên Nguyễn Minh C còn có hành vi bán 0,0239 gam Hêroine cho Nguyễn Văn K1 để lấy 200.000đồng thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền và toàn bộ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo C được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Về nguồn gốc gói ma túy mà C đem bán cho K1, C khai lấy của Lê Hùng T. Việc giao nhận ma túy giữa T và C không có ai chứng kiến và không có căn cứ nào khác nên không đủ cơ sở xác định T cùng bán ma túy với C ngày 26/6/2017.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở xác định hành vi của Nguyễn Minh C là phạm tội nhiều lần. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Đối với Lê Hùng T, bị cáo đã có hai tiền án cụ thể tại Bản án số 117/2006/HSST ngày 02/10/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 118/2009/HSST ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã tái phạm nay lại phạm tội nên là tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[2].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; các bị cáo là những người nghiện ma túy nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện việc mua bán ma túy cho người khác kiếm lời. Trong vụ án này, Lê Hùng T và Nguyễn Minh C đồng phạm với nhau trong việc bán ma túy trong đó bị cáo C là người thực hiện tích cực, bản thân bị cáo C là người đã có tiền án, tiền sự cụ thể: tại Bản án số 83/2010/HSST ngày 25/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung phạt tiền và tiền án phí nên chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; ngày 02/7/2016 bị Công an phường Tân Thành xử phạt 1.000.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Về lịch sử bản thân bị cáo C cũng đã bị kết án hình phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thể hiện bị cáo C có nhân thân xấu. Đối với Lê Hùng T trong vụ án này là người trực tiếp có ma túy để bán tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mặc dù đã có nhiều chứng cứ trong hồ sơ đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Điều đó thể hiện bị cáo rất ngoan cố và coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc với các bị cáo hình phạt tù tương xứng mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo C có các tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngày 28/11/2017 gia đình bị cáo đã nộp hộ cho bị cáo để thi hành tiền án phí

và hình phạt bổ sung phạt tiền của bản án hình sự sơ thẩm số 83/2010 nói trên; bản thân bố mẹ bị cáo C là người đã có thành tích trong kháng chiến cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Minh C một phần hình phạt.

Các bị cáo mua bán ma túy để thu lời bắt C nhưng qua xác minh điều kiện của các bị cáo khó khăn không có khả năng thi hành nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Đối với Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 là những người đã mua ma túy của Nguyễn Minh C và Lê Hùng T nhưng số lượng ma túy ít, bản thân K1 và K2 chưa có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành C phạt tiền đối với K1 và K2 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn K1 quá trình điều tra xác định là của anh Hoàng Văn Trung, sinh năm 1971 trú tại phố Phúc Trung, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình cho K1 mượn, anh Trung không biết K1 dùng để liên lạc mua ma túy, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Trung.

Đối với 02 khẩu súng tự chế bằng nhựa, bắn còn thu giữ trong nhà kho của gia đình T, T khai tự làm để bắn chim nhưng không biết chế tạo nên không sử dụng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã bàn giao cho đội quản lý hành C Công an thành phố Ninh Bình xử lý theo thẩm quyền.

Đối với gói Heroine có trọng lượng 0,1202 gam thu giữ trong chiếc gói để ở trên giường ngoài phòng khách nhà Lê Hùng T, quá trình điều tra T không thừa nhận gói ma túy đó là của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Lan (mẹ của T), anh Lê Văn Cường, chị Nguyễn Thị Trang là anh trai và chị dâu T là những người ở cùng nhà với T nhưng bản thân đều không ai sử dụng ma túy. Chiếc giường ngoài phòng khách mọi người trong gia đình T sử dụng chung và có nhiều người ra vào phòng khách. Bà Lan, anh Cường, chị Trang không biết gói ma túy đó là của ai và không biết T có sử dụng ma túy hay không. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến gói Heroine trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 2.800.000đồng thu giữ của Lê Hùng T, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Lan là mẹ của T đưa cho T chi tiêu công việc gia đình và không phải là vật chứng của vụ án. Do vậy Viện kiểm sát thành phố Ninh Bình đã ra quyết định trả tài sản trả lại cho bà Lan số tiền 2.800.000đồng là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Minh C và số tiền 200.000 đồng Lê Hùng T nhận được do phạm tội mà có cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn K1 và Phạm Văn K2 được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu. Đối với 01 điện thoại OPPO thu giữ của Lê Hùng T và 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Minh C dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. 01(một) túi ni lon màu

trắng kích thước 8x5cm bên trong có 100 túi ni lon màu trắng viền xanh kích thước 1,5x1,5 cm bên trong không đựng gì thu giữ tại nhà T, T khai nhận được ở gần Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho Nguyễn Minh C số tiền 10.000đồng; trả cho Lê Hùng T 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hùng T do không liên quan đến tội phạm.

[5]. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[7]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Minh C, Lê Hùng T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Nguyễn Minh C 8 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt Lê Hùng T 8 (tám) năm 6(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 26/6/2017.

Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Minh C do phạm tội mà có.

- Buộc Lê Hùng T phải nộp số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy khi thu giữ của Phạm Văn K2, Nguyễn Văn K1 được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO thu giữ của Lê Hùng T và 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Minh C dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu; Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi ni lon màu trắng kích thước 8x5cm bên trong có 100 túi ni lon màu trắng viền xanh kích thước 1,5x1,5 cm bên trong không đựng gì khi thu giữ tại nhà T,

- Trả lại cho Nguyễn Minh C số tiền 10.000đồng (*mười nghìn đồng*); trả cho Lê Hùng T 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hùng T do không liên quan đến tội phạm.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Ninh Bình. Số tiền 210.000đồng thu giữ của Nguyễn Minh C hiện đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 06/02/2017 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Hùng T, Nguyễn Minh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, NCQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

